

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 113/2024/DS-ST
Ngày: 05-8-2024
V/v “Tranh chấp về hợp đồng
vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Vân.

Ông Lê Văn Lại.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Bà Khổng Thị Thu – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: **812/2023/TLST-DS** ngày 19 tháng 12 năm 2023 về việc “Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **99/2024/QĐXXST-DS** ngày **19** tháng **6** năm 2024, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Trần Thị Ngọc B, sinh năm 1981. Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Tây Ninh (có đơn vắng mặt).

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Anh Cao Quốc T, sinh năm 1990. Địa chỉ: ấp B, xã N, huyện C, tỉnh Tây Ninh (văn bản uỷ quyền ngày 22/01/2024) (có đơn vắng mặt).

2. **Bị đơn:** Anh Nguyễn Thế H, sinh năm 1968. Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Tây Ninh (có đơn vắng mặt).

Chị Huỳnh Thị H1, sinh năm 1988. Địa chỉ: ấp V, xã A, huyện C, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

3. **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** **Anh Đặng Văn C**, sinh năm 1975. Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Tây Ninh (có đơn vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/12/2023 cùng lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị Ngọc B và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là anh Cao Quốc T trình bày:

Do có quen biết với nhau, vào ngày 31/01/2021 chị Trần Thị Ngọc B có cho vợ chồng anh Nguyễn Thế H và chị Huỳnh Thị H1 vay số tiền 45.000.000 đồng, với hình thức trả góp hàng tháng số tiền 500.000 đồng cho đến khi hết số tiền trên. Khi vay chị H1 có viết giấy tay và anh H, chị H1 cùng ký tên. Sau khi vay anh H và chị H1 đã góp được tổng cộng 28 lần với tổng số tiền 14.000.000 đồng, còn nợ lại 31.000.000 đồng.

Hiện tại anh H và chị H1 đã ly hôn, tuy nhiên số tiền vay trên được vay trong thời kỳ hôn nhân và anh H, chị H1 cùng ký tên vào giấy vay tiền. Do đó, chị B yêu cầu anh H và chị H1 có nghĩa vụ liên đới trả cho chị B và anh C số tiền vay gốc còn nợ lại là 31.000.000 đồng, không tính lãi.

Bị đơn anh Nguyễn Thế H trình bày:

Anh và chị Huỳnh Thị H1 kết hôn từ năm 2009 nhưng đã ly hôn theo Quyết định số: 316/2023/QĐST-HNGĐ ngày 06/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Sau khi ly hôn, chị H1 đã chuyển về ấp V, xã A, huyện C, tỉnh Tây Ninh sinh sống đến nay. Trong thời gian chung sống, chị H1 có vay tiền của chị B như thế nào thì anh không biết. Đến khoảng tháng 12/2020 (âm lịch), chị B có đến nhà anh. Sau đó giữa chị B và chị H1 xảy ra mâu thuẫn đánh nhau, nên anh gọi báo Công an xã P, huyện C, tỉnh Tây Ninh, và cả hai bị mời lên Công an xã P để giải quyết.

Tại Công an xã, anh mới biết việc chị H1 có vay của chị B 60.000.000 đồng. Chị B yêu cầu chị H1 phải trả ngay 15.000.000 đồng, 45.000.000 đồng còn lại thì chị B cho trả với số tiền 500.000 đồng/tháng. Mặc dù số tiền chị H1 vay của chị B, anh hoàn toàn không biết nhưng vì khi đó còn là vợ chồng nên anh đã đi vay 15.000.000 đồng trả cho chị B, 45.000.000 đồng còn lại anh cũng đồng ý cùng chị H1 trả mỗi tháng 500.000 đồng cho chị B.

Giấy biên nhận nợ do chị B giao nộp cho Tòa là do chị H1 viết tại Công an xã và anh cùng chị H1 ký tên. Khoảng 01 tháng sau tức từ ngày 18/01/2021 (âm lịch) đến ngày 23/5/2023 (âm lịch), anh đã trả cho chị B 28 lần với tổng số tiền 14.000.000 đồng. Khi đến nhận tiền, chị B và chồng là anh C có ký nhận tiền trong quyển sổ nhỏ anh đã giao nộp cho Tòa. Tuy nhiên, nay vợ chồng đã ly hôn, anh cũng đã là người trả cho chị B số tiền 14.000.000 đồng từ nguồn thu nhập anh kiếm được trong thời kỳ hôn nhân, do đó số tiền còn lại 31.000.000 đồng chị H1 phải có trách nhiệm trả cho chị B.

Bị đơn chị Huỳnh Thị H1: Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng chị H1 không đến, không có lý do và cũng không gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị B, nên không có ý kiến trình bày.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan **anh Đặng Văn C** trình bày:*

Anh thống nhất với toàn bộ lời trình bày và yêu cầu của chị Trần Thị Ngọc B. Nay anh yêu cầu anh Nguyễn Thế H và chị Huỳnh Thị H1 có nghĩa vụ

liên đới trả cho vợ chồng anh số tiền vay gốc còn nợ lại là 31.000.000 đồng, không tính lãi.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Ngọc B. Buộc anh Nguyễn Thế H và chị Huỳnh Thị H1 có nghĩa vụ liên đới trả cho chị B và anh C số tiền vay gốc còn nợ lại là 31.000.000 đồng. Các đương sự chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về tố tụng:**

[1] Căn cứ đơn khởi kiện cùng các tài liệu chứng cứ kèm theo của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản” được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn cư trú tại ấp P, xã P và ấp V, xã A thuộc huyện C, tỉnh Tây Ninh nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

[3] Chị Trần Thị Ngọc B vắng mặt nhưng có người đại diện theo ủy quyền là anh Cao Quốc T tham gia phiên tòa. Anh Nguyễn Thế H và anh Đặng Văn C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Chị Huỳnh Thị H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng và trở ngại khách quan. Căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị B, anh T, anh H, chị H1 và anh C.

*** Về nội dung:**

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Ngọc B thì thấy rằng: Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Thế H thừa nhận có cùng chị Huỳnh Thị H1 ký tên vào giấy nhận nợ ngày 31/01/2021 do chị B giao nộp và thừa nhận còn nợ lại chị B 31.000.000 đồng. Tuy nhiên, anh H không đồng ý có nghĩa vụ liên đới cùng chị H1 trả cho chị B số tiền trên. Vì anh cho rằng sau khi ký giấy nhận nợ anh đã trả được cho chị B 14.000.000 đồng, nay anh và chị H1 đã ly hôn nên chị H1 có nghĩa vụ trả số tiền còn lại cho chị B.

[2] Phía chị H1, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt và niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị H1. Tuy nhiên, chị H1 không đến và cũng không có ý kiến bằng văn bản gửi Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của chị B.

[3] Xét thấy, chứng cứ là “Giấy nhận nợ đề ngày 31/01/2021” do chị B cung cấp được anh H thừa nhận do anh và chị H1 ký. Giữa anh H và chị H1 với chị B không thỏa thuận nghĩa vụ trả đối với số tiền còn lại thuộc nghĩa vụ của chị H1.

[4] Quá trình giải quyết vụ án, anh Cao Quốc T người đại diện theo ủy quyền của chị B không đồng ý với ý kiến của anh H, vì cho rằng số tiền anh H và chị H1 vay của chị B là trong thời kỳ hôn nhân và cùng ký tên, nên yêu cầu anh H và chị H1 có nghĩa vụ liên đới trả cho chị B và anh C số tiền gốc còn nợ lại là 31.000.000 đồng.

[5] Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu khởi kiện của chị B là có cơ sở chấp nhận. Buộc anh H và chị H1 có nghĩa vụ liên đới trả cho chị B và anh C số tiền vay gốc còn nợ lại 31.000.000 đồng.

[6] Về đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tại phiên tòa: Xét thấy, đây là đề nghị có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Anh Nguyễn Thế H và chị Huỳnh Thị H1 phải chịu 5% án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của chị B được Tòa án chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Ngọc B đối với anh Nguyễn Thế H và chị Huỳnh Thị H1 về hợp đồng vay tài sản.

Buộc anh Nguyễn Thế H và chị Huỳnh Thị H1 có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Trần Thị Ngọc B và anh Đặng Văn C số tiền vay gốc còn nợ lại 31.000.000 (ba mươi một triệu) đồng, không tính lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

- Anh Nguyễn Thế H và chị Huỳnh Thị H1 có nghĩa vụ liên đới chịu 1.550.000 (một triệu năm trăm năm mươi nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Chị Trần Thị Ngọc B được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 937.500 (chín trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm) đồng theo biên lai thu số

0008673 ngày 19/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

Đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- P.KTNV – TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THA.DS huyện Châu Thành;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Trần Thị Ngọc Phượng